

**TỈNH ỦY - ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH**

BÁO CÁO

TỔNG KẾT TOÀN DIỆN VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI

**TÊN ĐỀ TÀI: "NGHIÊN CỨU BIÊN SOẠN TẬP BÀI GIẢNG TÌNH
HÌNH NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ĐỊA PHƯƠNG
SƠN LA, PHỤC VỤ GIẢNG DẠY HỌC TẬP TRUNG HỌC LÝ LUẬN
CHÍNH TRỊ VÀ TRUNG HỌC HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI ĐỘI
NGŨ CÁN BỘ CHỦ CHỐT CƠ SỞ TỈNH SƠN LA"**

Sơn La, tháng 12 năm 2002

**TỈNH ỦY- UBND TỈNH SƠN LA
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH**

BÁO CÁO

**TỔNG KẾT TOÀN DIỆN
VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI.**

TÊN ĐỀ TÀI: "NGHIÊN CỨU BIÊN SOẠN TẬP BÀI GIẢNG TÌNH HÌNH NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI ĐỊA PHƯƠNG SƠN LA, PHỤC VỤ GIẢNG DẠY HỌC TẬP TRUNG HỌC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ VÀ TRUNG HỌC HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CHỦ CHỐT CƠ SỞ TỈNH SƠN LA".

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI: *Vũ Công Vương*

Cao học KT-CT- Trưởng khoa Lý luận cơ sở.

CƠ QUAN CHỦ TRÌ ĐỀ TÀI:

Trường Chính trị tỉnh Sơn La.

CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỀ TÀI:

Sở Khoa học Công nghệ & Môi Trường tỉnh Sơn La.

Sơn La, tháng 12 năm 2002

MỤC LỤC

A- PHẦN MỞ ĐẦU:

- Mục đích nghiên cứu (trang 5)
- Nội dung nghiên cứu (trang 5)
- Phạm vi nghiên cứu (trang 5)
- Phương pháp nghiên cứu (trang 5)
- Quá trình nghiên cứu (trang 5 đến trang 6)

B- PHẦN NỘI DUNG 9 BÀI GIẢNG:

BÀI 1: *Khái quát về Sơn La vùng đất- con người* (từ trang 6 đến trang 17).

BÀI 2: *Truyền thống yêu nước, cần cù lao động của nhân dân các dân tộc, dưới sự lãnh đạo Đảng bộ Sơn La* (từ trang 17 đến trang 31).

BÀI 3: *Sơn La vững bước trong thế kỷ XXI, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Sơn La 2001- 2010.* (từ trang 31 đến trang 46).

BÀI 4: *Xây dựng chiến lược con người ở Sơn La* (từ trang 46 đến trang 57).

BÀI 5: *Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn Sơn La* (từ trang 57 đến trang 70).

BÀI 6: *Xây dựng chính quyền Sơn La vững mạnh* (từ trang 70 đến trang 83).

BÀI 7: *Xây dựng Đảng bộ tỉnh Sơn La vững mạnh* (từ trang 83 đến trang 96).

BÀI 8: *Xây dựng khối đại đoàn kết nhân dân các dân tộc Sơn La vững mạnh* (từ trang 96 đến trang 111).

BÀI 9: *Xây dựng Quốc phòng toàn dân, An ninh nhân dân Sơn La vững chắc* (từ trang 111 đến trang 122).

C- KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

1- Kết luận (trang 122)

2- Kiến nghị (trang 122)

BAN CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

**Chủ nhiệm đề tài: Vũ Công Vương- Cao học KT-CT
Trưởng khoa lý luận cơ sở Trường chính trị tỉnh.**

Tác giả viết bài giảng:

1- Trần Việt Oánh:

Cao học Lịch sử Đảng, giám đốc Trường chính trị tỉnh.

2- Trần Đại Tạo:

Cử nhân Chính trị, Phó giám đốc Trường chính trị tỉnh.

3- Nguyễn Chí Trung:

Cao học Triết học, Phó giám đốc Trường chính trị tỉnh.

4- Đinh Công Ngoan:

Cử nhân Hành chính, Phó giám đốc Trường chính trị tỉnh.

5- Đinh Văn Cung:

Thạc sĩ CNXH-KH, Trưởng phòng TT-KH

6- Vũ Duy Phụng:

Cử nhân triết học, Trưởng khoa Nhà nước-PL

7- Phạm Đức Triển:

Cao học lịch sử Đảng, trưởng khoa LS-XD Đảng

8- Hoàng Thị Phương:

Cử nhân XD Đảng và QLCQ Nhà nước

A- PHẦN MỞ ĐẦU:

Cơ sở xã phường, thị trấn là nơi tuyệt đại bộ phận nhân dân sinh sống. Là cấp chấp hành và tổ chức hoạt động, là cầu nối trực tiếp toàn bộ hệ thống chính trị với dân, hàng ngày tiếp xúc và làm việc với dân, hiểu biết hơn ai hết tâm tư nguyện vọng của dân, tổ chức vận động nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phát huy mọi khả năng phát triển kinh tế- xã hội, tổ chức tốt cuộc sống dân cư. Tại đây, quyền dân chủ trực tiếp có được thực hiện rộng rãi hay không? khối đại đoàn kết toàn dân có được không ngừng củng cố hay không? điều đó tùy thuộc vào năng lực tổ chức và vận động nhân dân, tùy thuộc vào sự hiểu biết kiến thức CN Mác-LêNin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cũng như tình hình kinh tế xã hội của địa phương mình.

Đứng trước yêu cầu và nhiệm vụ mới trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp, ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất, đồng thời xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng XHCN.

Đội ngũ cán bộ chủ chốt cơ sở của tỉnh ta còn nhiều bất cập, nhất là trình độ tổ chức thực hiện phát triển kinh tế- xã hội ở cơ sở. Theo kết cấu nội dung chương trình, đội ngũ cán bộ chủ chốt cơ sở, được trang bị lý luận, về kiến thức thực tiễn trong chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt cơ sở như chương trình trung học lý luận chính trị, chương trình trung học hành chính, chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý hành chính cho cán bộ chính quyền cơ sở... ở phần cuối cùng các chương trình đó có một phần cơ bản với thời gian thích đáng (từ 60 tiết đến 80 tiết) về tình hình kinh tế- xã hội của địa phương giảng dạy trong chương trình. Đây là phần rất quan trọng, gắn với tình hình, nhiệm vụ địa phương. Nhiều Trường Chính trị các tỉnh bạn đã biên soạn tập bài giảng về phần này và đã thực hiện có hiệu quả trong nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở. Hiện nay còn 1 số trường, trong đó có Trường Chính trị tỉnh Sơn La nhiều năm thực hiện các chương trình trên, nhưng chưa có tập bài giảng về phần đó để giảng dạy thực hiện chương trình theo quy định của Trung ương. Trong các khoá học, đến phần này chỉ mới có 1, 2 báo cáo viên ở các ngành của tỉnh về giới thiệu 1 số vấn đề mang tính khái quát chung. Do vậy chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt cơ sở Sơn La theo các chương trình trên còn nhiều hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới ở cơ sở Sơn La đặt ra.

Chính vì yêu cầu cấp bách trên, năm 2002 nhà trường được Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh và Sở Khoa học công nghệ & Môi trường tỉnh Sơn La phê duyệt đề tài nghiên cứu khoa học: "*Nghiên cứu biên soạn tập bài giảng tình hình nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội địa phương Sơn La, phục vụ giảng dạy, học tập của các lớp trung học lý luận chính trị và trung học hành chính Nhà nước đối với đội ngũ cán bộ chủ chốt cơ sở tỉnh Sơn La*" phục vụ cho dạy và học tập các chương trình trên đáp ứng

yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt cơ sở Sơn La là rất cần thiết, hết sức quan trọng, bức xúc trong trách nhiệm đào tạo của nhà trường.

Mục đích yêu cầu:

Biên soạn tập bài giảng, phản ánh đúng, rõ tình hình nhiệm vụ kinh tế- xã hội ở Sơn La, phục vụ giảng dạy, học tập theo phương châm lý luận gắn thực tiễn, học gắn với hành; nêu nội dung biên soạn tập bài giảng về từng chuyên đề, phải bám sát và gắn được với 11 phần lý luận trong chương trình trung học lý luận chính trị.

Nội dung nghiên cứu:

Tham khảo giáo trình, chương trình của hai Học viện (Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh- Học viện Hành chính quốc gia) và các văn bản hướng dẫn của Trung ương đối với Sơn La, các văn kiện của Đảng, Nhà nước và của tỉnh Sơn La.

Nghiên cứu tình hình kinh tế- xã hội; xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể, an ninh quốc phòng Sơn La để phục vụ biên soạn nội dung 9 bài giảng.

Phạm vi nghiên cứu:

Tình hình kinh tế- xã hội của tỉnh Sơn La trong giai đoạn năm 2001- 2010.

Phương pháp nghiên cứu:

- Khảo sát trong và ngoài tỉnh
- Sử lý tổng hợp số liệu
- Tổ chức biên soạn bài giảng
- Hội thảo khoa học, dạy thực nghiệm tại lớp A17 (trung học lý luận chính trị).

Quá trình nghiên cứu, triển khai:

Tổ chức thành hai đoàn đi điều tra, khảo sát ở huyện Mộc châu, tỉnh bạn: Lai châu- Phú thọ - Tuyên quan.

Thành viên trong đoàn đã nắm được tình hình kinh tế- xã hội, thực trạng đội ngũ cán bộ cơ sở về kiến thức thực tiễn, sự hiểu biết, khả năng vận dụng kiến thức được học vào thực tiễn. Số đông cán bộ cơ sở ở huyện Mộc châu nói riêng các tỉnh bạn nói chung còn nhiều yếu kém, do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân không kém phần quan trọng, 1 số các Trường Chính trị tỉnh kể cả Trường Chính trị tỉnh Sơn la chưa có tập bài giảng về tình hình phát triển kinh tế- xã hội ở địa phương mình. Do vậy chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chủ chốt cơ sở ở địa phương còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được tình hình thực tế ở địa phương mình đang đòi hỏi.

Các cán bộ phối hợp tiến hành biên soạn 9 bài giảng, đã sưu tầm tài liệu ở Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh và các Sở ban ngành của tỉnh: Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, Ban Dân vận Tỉnh uỷ, Ban chính quyền tỉnh; Sở khoa học đầu tư, Sở nông nghiệp phát triển nông thôn, Sở văn hoá thông tin, Sở giáo dục đào tạo, Cục kiểm lâm, Liên minh các hợp tác xã, Bộ Chỉ huy quân sự và Bộ

chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh. Tổng số đã sưu tầm được nhiều tài liệu để phục vụ nghiên cứu biên soạn. Từng cán bộ phối hợp đã tiến hành biên soạn chuyên môn về các lĩnh vực chuyên môn thuộc 9 bài giảng.

Hội đồng khoa học nhà trường đã tiến hành hội thảo 3 lần, đóng góp kiến, và chỉnh sửa cho 9 bài giảng.

Thành viên tham gia hội thảo đã nhất trí cao về mục đích yêu cầu, bố cục chặt chẽ lôgic có tư liệu chính xác đảm bảo tính lý luận, tính tư tưởng, tính chiến đấu, tính Đảng, tính thực tiễn.

Các bộ phối hợp biên soạn từng bài giảng và đã tiến hành dạy thực nghiệm tại lớp A17 (trung học lý luận chính trị) có 55 học viên tham gia học tập.

Nhận xét của Hội đồng giảng dạy và ý kiến của học viên lớp trung học lý luận chính trị A17 về 9 bài giảng:

Qua giảng dạy thực nghiệm tại lớp trung học lý luận chính trị A17. Các bài giảng đã thể hiện tốt mục đích yêu cầu, bố cục và nội dung. Học viên hứng thú học tập, nâng cao được nhận thức, phân khởi tự hào, tự tin và thấy được trách nhiệm của mình đối với địa phương. Thời gian giảng 4 tiết là hợp lý, liều lượng kiến thức phù hợp.

Trường Chính trị tỉnh cơ quan chủ trì đề tài chân trọng cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình của các Sở, Ban ngành tỉnh, trực tiếp là Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, Sở Khoa Công nghệ & Môi Trường tỉnh Sơn La đã đóng góp không nhỏ cho việc hoàn thành biên soạn tập bài giảng về *"Tình hình nhiệm vụ, phát triển kinh tế xã hội địa phương Sơn La phục vụ giảng dạy- học tập trung học lý luận chính trị và trung học hành chính Nhà nước đối với đội ngũ cán bộ chủ chốt cơ sở tỉnh Sơn La"*.

B- PHẦN NỘI DUNG 9 BÀI GIẢNG:

BÀI 1

KHÁI QUÁT VỀ SƠN LA VÙNG ĐẤT- CON NGƯỜI.

Sơn La thuộc vùng Tây Bắc của Tổ quốc Việt Nam. Nhân dân các dân tộc Sơn La cùng sinh sống lâu đời; có truyền thống đoàn kết, yêu nước, lao động cần cù trong suốt quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam; có nền văn hoá độc đáo, phong phú đậm đà bản sắc dân tộc trong nền văn hoá của đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Điều đó được khẳng định trong lịch sử mà Hồ Chủ tịch đã đúc kết thành chân lý: *"Nước Việt Nam là một; dân tộc Việt Nam là một; sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi"*.

Bước vào thời kỳ mới, *"Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Sơn La với truyền thống cách mạng vẻ vang của mình sẽ phấn đấu xây dựng Sơn La thành một tỉnh phát triển về mọi mặt"* (thư của Bộ Chính trị gửi Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XI - ngày 28 tháng 12 năm 2000).

I- ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN:

1- Vị trí địa lý, địa hình:

Tỉnh Sơn La thuộc miền núi cao, biên giới; ở phía Tây Bắc của Tổ quốc, toạ độ từ 20⁰39' đến 22⁰5' vĩ độ bắc, 103⁰15' đến 105⁰15 kinh Đông; phía Bắc giáp tỉnh Lào Cai, Yên Bái; phía Đông và Đông Nam giáp tỉnh Phú Thọ, Hoà Bình, Thanh Hoá; phía Tây giáp tỉnh Lai Châu; phía Nam giáp nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào, có đường biên giới dài 250 km, đường giáp ranh với các tỉnh bạn dài 628 km, diện tích tự nhiên là 14055 km², chiếm 4,29% diện tích cả nước và đứng thứ 3 cả nước (sau Đắk Lắk, Lai Châu); sự chênh lệch về diện tích giữa các huyện rất lớn: Sông Mã 3.136 km², Quỳnh Nhai 793 km², Yên Châu 814 km².

Trong quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước, tỉnh Sơn La luôn giữ vị trí chiến lược hết sức quan trọng về chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng của đất nước.

Địa hình Sơn La phức tạp bị chia cắt bởi núi cao, khe sâu, có núi đá vôi xen lẫn đồi, thung lũng, lòng chảo, bồn địa và cao nguyên. Các dãy núi lớn đều tập trung ở vùng giáp ranh Sơn La- Lào Cai- Yên Bái án ngữ phía Đông Bắc của tỉnh và giáp ranh biên giới Việt Lào án ngữ phía nam của tỉnh. Vì vậy vùng núi cao chiếm tới 3/5 diện tích tự nhiên toàn tỉnh với độ cao trung bình từ 600 mét đến 1000 mét so với mặt nước biển, nhưng độ cao chênh lệch lớn giữa các vùng (đỉnh Pu Xa Phìn của Bắc Yên cao 2.879m, còn vùng ven Sông Đà giáp tỉnh Hoà Bình chỉ cao 50m so với mặt nước biển). Có hai cao nguyên lớn là: Cao nguyên Mộc Châu có độ cao trung bình 1.050m và Cao nguyên Nà Sản (còn gọi là cao nguyên Sơn La) có độ cao trung bình 700m.

Toàn bộ cảnh quan Sơn La nói riêng và vùng Tây Bắc nói chung được hình thành cơ bản như hiện nay đã xảy ra vào khoảng 30 vạn năm trước. Nhưng vẫn chưa yên ổn hẳn bởi vận động tạo sơn tâm sinh làm đội cao chỗ này, đứt gãy chỗ kia. Trong thời hiện đại, các vận động kiến tạo vẫn tiếp tục xảy ra, các vận động hội tụ và bóc mòn chưa chấm dứt.

2- Khí hậu thuỷ văn:

Khí hậu Sơn La nhiệt đới gió mùa, chia làm 2 mùa khá rõ rệt. Mùa hè trùng với mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 9 dương lịch, mưa nhiều, độ ẩm cao, lượng mưa trung bình năm phổ biến từ 1.400^{mm} đến 1.800^{mm}. Mùa đông trùng với mùa hanh, khô, ít mưa từ tháng 10 đến tháng 3 dương lịch năm sau. Trong những năm gần đây do có lòng hồ Sông Đà nên có tác động trực tiếp đến khí hậu, thuỷ văn của Sơn la.

Tuy nhiên khí hậu Sơn La lại có sự phân hoá không gian rất phức tạp tạo thành những tiểu vùng khí hậu có đặc điểm riêng do ảnh hưởng của độ cao địa lý và địa hình. Ở mức độ khái quát, khí hậu Sơn La chia làm 3 vùng sau.

- **Vùng khí hậu phía Bắc:** Bao gồm các huyện Quỳnh Nhai, Mường la và một số phần của huyện Bắc Yên. Đặc điểm nổi bật của vùng này là ít bị ảnh hưởng của bão, gió mùa đông Bắc và gió Tây khô. Đây là

vùng mưa nhiều, bình quân năm trên 2000^{mm}, mùa đông ẩm, ít bị sương muối.

- **Vùng khí hậu phía Tây và Tây Nam:** Bao gồm các huyện Thuận Châu, Sông Mã, Mai Sơn, Yên Châu. Đây là vùng bị ảnh hưởng của gió Tây khô nóng, ít mưa hơn các vùng khác, lượng mưa phổ biến dưới 1.400^{mm}, có nơi dưới 1.200^{mm}/ năm. Mùa đông vẫn có khả năng bị sương muối, nhất là vùng cao nguyên Sơn La.

- **Vùng khí hậu phía Đông và Đông Nam:** Bao gồm huyện Mộc Châu, Phù Yên, phần còn lại của Bắc Yên. Đây là vùng chịu ảnh hưởng của bão và gió mùa đông Bắc, ảnh hưởng của gió Tây không nhiều, thường xuyên xuất hiện sương muối vào mùa đông.

Nhìn chung khí hậu Sơn La mát mẻ; nhiệt độ trung bình năm phổ biến từ 20^oc đến 25^oc; nhiệt độ cao nhất từ 30^oc đến 35^oc, có nơi đến 38^oc; nhiệt độ thấp nhất từ 10^oc đến 15^oc, có nơi dưới 5^oc. Với khí hậu đa dạng, phong phú thuận lợi cho phát triển trồng trọt và chăn nuôi đa dạng, có lợi thế để đẩy nhanh Công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh.

3- Giao thông:

Giao thông Sơn La hiện nay có 3 tuyến: Đường bộ, đường thuỷ và đường không.

Đường bộ: Đây là tuyến đường rất quan trọng. Thời xa xưa chủ yếu là đi bộ, đi ngựa theo đường dốc, hẹp. Năm 1933 thực dân Pháp cho mở quốc lộ 41 (quốc lộ 6 ngày nay) để thực hiện cho chính sách thực dân. Từ kháng chiến chống Pháp đến nay, Sơn La phát triển mạnh mẽ hệ thống đường giao thông đường bộ: mở rộng đường 6; mở quốc lộ 13 từ Yên Bái- Phù Yên- Bắc Yên- Cò Nòi, tỉnh lộ 105 từ Thị xã đi Sông Mã qua cửa khẩu Chiềng Khương thông sang Lào; đường 37 từ Mộc Châu đi Phù Yên. Quốc lộ 43 Mộc Châu đi Lóng Sập nối sang nước bạn Lào. Tỉnh lộ 106 Thị xã- Mường La. Đường 104 Cò Nòi- Nà Đít. Đường 107 Thuận Châu - Quỳnh Nhai. Đường 108 Thuận Châu- Co Mạ. Đường 103 Tà Làng - Lóng Phiêng. v.v.. Các tuyến đường từ huyện đến các xã đang được hoàn thiện. Trong tương lai, đường 6 được nối dài, nâng cấp thành đường xuyên châu Á.

Đường Thuỷ: Từ xa xưa nhân dân Sơn La đã sử dụng đường thuỷ của 2 con Sông Đà và Sông Mã, đã góp phần rất to lớn trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là trong 2 cuộc kháng chiến và chi viện cho nước bạn Lào. Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay, việc phát triển đường thuỷ ngày càng được quan tâm, đặc biệt là giao thông vùng lòng hồ Sông Đà. Đây là một lợi thế rất to lớn của tỉnh.

Đường không: Thời Pháp thuộc, Thực dân Pháp mở sân bay Nà Sản để phục vụ cho quân đội của chúng trong việc cai trị. Sau hoà bình lập lại, chúng ta mở rộng, nâng cấp sân bay Nà Sản phục vụ cho xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tới đây sẽ là một tuyến giao thông quan trọng và tiện lợi của tỉnh nối Sơn La- Hà Nội, các tỉnh bạn và quốc tế.

4- Tài nguyên thiên nhiên.

Thế giới động, thực vật Sơn La phong phú. Nói đến thực vật chủ yếu là nói đến rừng. Gần 1 triệu ha rừng Sơn La là mái nhà xanh của đồng bằng Bắc bộ. Thực vật mang tính chất nhiệt đới rõ rệt. Tuy nhiên tùy thuộc vào địa hình, cảnh quan, độ cao hay thấp mà chia ra 3 kiểu rừng: rừng nhiệt đới (rừng xanh, ẩm), rừng á nhiệt đới (rừng lá rụng), rừng ôn đới (rừng lá kim).

Rừng Sơn La có nhiều loại cây: 60 họ, 203 chi, và gần 1000 loài thực vật bậc cao. Những loại cây lấy gỗ quý như: Nghiến, lát, pơ mu, thông, dổi, dẻ, trai, du sam bách xanh...; có nhiều loại dược liệu quý: Sa nhân, hoàng liên, hoàng tinh, đảng sâm, thực đoạn, địa liền....

Trong các khu rừng Sơn La còn bảo lưu được nhiều loại động vật: 400 loài động vật có xương sống ở cạn trong đó một số loài quý, hiếm như: Voi, bò tót, tê giác, gấu, vượn, phượng hoàng đất, gà lôi, tê tê, ba ba...

Có 4 khu rừng đặc dụng là: Xuân Nha (huyện Mộc Châu), Sốp Cộp (huyện Sông Mã), Tà Sùa (huyện Bắc Yên), CoPia (huyện Thuận Châu).

Trong một thời gian khá dài, rừng bị tàn phá khá lớn, chim thú quý bị săn bắn nhiều, độ che phủ năm 1990 chỉ còn 9%. Nhưng thời gian gần đây đã đẩy mạnh việc khoanh nuôi, bảo vệ, trồng rừng tốt nên độ che phủ đã tăng mạnh: năm 2001 là 30%, phấn đấu 2005 là 40%, năm 2010 là 60%.

Sơn La có nhiều loại tài nguyên, khoáng sản, phân bố rải rác trên 10 huyện, thị. Đất sét, cao lanh, đá vôi là nguồn tài nguyên rất lớn để sản xuất vật liệu xây dựng. Có tới 150 điểm quặng, mỏ và khoáng hoá. Đáng chú ý là 51 điểm kim loại màu, trong đó có đồng và đồng - ni ken với hàm lượng cao như ở Liệp Muội (Thuận Châu); chì ở Phù Yên, Mộc Châu, Sông Mã; nhôm ở Chiềng Đen (Thị xã) và sa khoáng ở Mường La, Mai Sơn, Sông Mã... có trên 10 mỏ than với trữ lượng không lớn lắm: Than mỡ, than nâu, than bùn, có nơi đạt trữ lượng cao như than mỡ suối Bàng (Mộc Châu) 2,37 triệu tấn; Mường Lựm, Hang Mon, Lóng Phiêng (Yên Châu)... Ngoài ra, Sơn La còn có nhiều mỏ kim loại và vật liệu xây dựng khác có giá trị.

Nhìn chung khoáng sản ở Sơn La khá nhiều, mới được thăm dò bước đầu, trữ lượng không nhiều, khai thác công nghiệp và bán thủ công. Nó sẽ được khai thác, sử dụng có kế hoạch, hiệu quả trong thời gian tới phục vụ cho sự phát triển của tỉnh.

Đất Sơn La rộng, độ phì cao. Đất lâm nghiệp trên 1 triệu ha; đất nông nghiệp: Phiêng bãi, nương, ruộng... đa dạng. Đất là nguồn tài nguyên rất quan trọng cho việc phát triển vốn rừng, trồng trọt và chăn nuôi của tỉnh.

Tài nguyên nước ở Sơn La rất dồi dào, đa dạng. Sông suối nhiều, độ chảy mạnh, lòng hồ rộng, dài. Riêng lòng hồ Sông Đà thời điểm nước cao có diện tích gần 100km². Đây là tiềm năng rất lớn cho phát triển kinh